

Bản án số: 406/2017/DS-ST

Ngày: 13/12/2017

V/v “tranh chấp

hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Rành

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Vũ Thùy Dung – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 279/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2017/QĐST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, 296 đường B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: (Theo Văn bản ủy quyền số 527/2017/UQ-VPB ngày 20/11/2017)

1/ Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1992 (có mặt)

2/ Ông Phan Văn D, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Bùi Thanh D, sinh năm 1986 (có mặt)

Thường trú: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang

Địa chỉ: 25/2A đường M, khu phố N, phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/08/2017, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Duy S trình bày:

Ông Bùi Thanh D có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A các Hợp đồng sau:

1/ Hợp đồng tín dụng số HCM/14/0318/HĐTD/UPL ngày 08/01/2014 vay 35.000.000 đồng

2/ Hợp đồng tín dụng số 3143643 ngày 31/03/2015 vay 55.000.000 đồng

3/ Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-891953 ngày 23/03/2015 vay 20.000.000 đồng

4/ Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-154253 ngày 15/01/2014 vay 30.000.000 đồng

Ông D vay các hợp đồng trên với mục đích tiêu dùng cá nhân, việc vay nợ là việc cá nhân của ông D, không có liên quan đến ai khác.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông D có thanh toán nhưng từ khoảng tháng 05/2014, ông D ngừng thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông D vẫn không có thiện chí trả nợ.

Tính đến ngày 13/12/2017, ông D còn nợ Ngân hàng A các khoản sau:

- Nợ gốc của các Hợp đồng vay (Tính tại thời điểm vi phạm Hợp đồng):
16.380.000 đồng + 52.346.443 đồng + 28.620.608 đồng + 18.382.772 đồng =
115.729.823 đồng

- Lãi: 14.363.213 đồng + 55.709.702 đồng + 29.901.094 đồng +
16.315.262 đồng = 116.289.271 đồng

Tổng cộng: 232.019.094 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với ông D, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông D vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông Bùi Thanh D phải trả cho Ngân hàng làm một lần trong vòng 06

tháng sau khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật, tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/12/2017 là 232.019.094 đồng và lãi phát sinh theo quy định tại các Hợp đồng đã ký kể từ ngày 14/12/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông D phải trả số tiền gốc là 115.729.823 đồng và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 116.289.271 đồng, tổng cộng là 232.019.094 đồng; cùng tiền lãi phát sinh tính từ ngày 14/12/2017 cho đến khi ông D trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận. Yêu cầu trả làm 01 lần trong vòng 06 tháng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Theo bị đơn ông Bùi Thanh D trình bày:

Ông xác nhận mình có ký 02 Hợp đồng tín dụng và 02 thẻ như Ngân hàng trình bày là đúng, số tiền gốc và lãi mà Ngân hàng yêu cầu trả nợ là đúng. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn, lương mỗi tháng không đủ khả năng trả nợ nên ông xin trả dần số tiền nợ bằng cách trả mỗi tháng 3.000.000 đồng vào ngày 10 dương lịch mỗi tháng cho đến khi hết số nợ trên, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/01/2018.

Ông xác nhận tài sản vay mượn là nợ riêng của ông, không liên quan đến vợ con hay bất kỳ ai khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án;

Sau khi nghe lời khai của các đương sự tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa;

Sau khi nghe kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu quan điểm;

Hội đồng xét xử nhận thấy;

Về thẩm quyền xét xử:

[1] Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của nguyên đơn đối với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Về nội dung tranh chấp:

[2] Căn cứ vào lời thừa nhận của các đương sự cùng các chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã ký 02 hợp đồng tín dụng và 02 hợp đồng thế tín dụng cho ông Bùi Thanh D vay tổng số tiền 140.000.000 đồng nợ gốc như các bên đương sự trình bày ở trên là sự thật.

Ông D thừa nhận sau khi vay, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, số tiền còn nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 232.019.094 đồng, trong đó: nợ gốc là 115.729.823 đồng + lãi tạm tính đến ngày 13/12/2017 là 116.289.271 đồng.

[3] Xét, phía bị đơn xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được đại diện phía nguyên đơn chấp nhận. Ngoài việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay bị đơn lại xin kéo dài thời gian trả nợ sẽ gây thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn nên không chấp nhận yêu cầu này của bị đơn.

Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số nợ trên trong thời hạn 06 tháng; xét thấy nguyên đơn đã có thiện chí tạo điều kiện về mặt thời gian cho bị đơn trả nợ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những lý lẽ đã viện dẫn trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: yêu cầu ông Bùi Thanh D phải trả tổng số tiền 232.019.094 đồng, trong đó: nợ gốc là 115.729.823 đồng + lãi tạm tính đến ngày 13/12/2017 là 116.289.271 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/12/2017 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên đã thỏa thuận trong các văn bản đã ký kết, trả làm 01 lần trong vòng 06 tháng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 232.019.094 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/12/2017 được chấp nhận nên phía bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Buộc ông Bùi Thanh D phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số nợ còn thiếu là 232.019.094 đồng trong đó nợ gốc là 115.729.823 đồng + lãi tạm tính đến ngày 13/12/2017 là 116.289.271 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/12/2017 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên đã thỏa thuận. Trả làm một lần trong 06 tháng sau khi bản án có hiệu lực thi hành. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Thanh D phải chịu 11.600.955 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 5.748.087 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/0024450 ngày 20/10/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh lập.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3/ Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, bị đơn.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TpHCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Trần Thị Thủy